TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TP.PHAN RANG - THÁP CHÀM** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 126/2023/QĐST-HNGĐ	*Phan Rang-Tháp Chàm, ngày 18 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG-THÁP CHÀM, TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự sơ thẩm thụ lý số: 587/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2023 về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Trương Ngọc H, sinh năm: 1993;
- Bà Bùi Thị Kim T, sinh năm: 1993;

Cùng nơi cư trú: Thôn CT, xã TH, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa ông Trương Ngọc H và bà Bùi Thị Kim T xác lập trên cơ sở tự nguyện, được Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận kết hôn theo quy định của pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp. Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng ông H, bà T đều yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về nuôi con chung: Ông Trương Ngọc H và bà Bùi Thị Kim T xác nhận có một con chung tên Trương Ngọc H, sinh ngày 07/7/2017. Khi ly hôn, ông H, bà T thỏa thuận: Giao cho bà Bùi Thị Kim T được quyền trực tiếp nuôi con chung; Ông Trương Ngọc H có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung, mỗi tháng là 6.000.000 (Sáu triệu) đồng; Thời gian cấp dưỡng được tính kể từ tháng 10 năm 2023 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Ông Trương Ngọc H và bà Bùi Thị Kim T mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Trương Ngọc H và bà Bùi Thị Kim T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về nuôi con chung:

Giao cho bà Bùi Thị Kim T có quyền và nghĩa vụ trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Trương Ngọc H, sinh ngày 07/7/2017.

Ông Trương Ngọc H có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung, mỗi tháng là 6.000.000 (Sáu triệu) đồng. Thời gian cấp dưỡng được tính kể từ tháng 10 năm 2023 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí Tòa án: Ông Trương Ngọc H và bà Bùi Thị Kim T, mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ly hôn sơ thẩm ông Trương Ngọc H và bà Bùi Thị Kim T đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0005733 ngày 29 tháng 8 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. Ông Trương Ngọc H và bà Bùi Thị Kim T đã nộp đủ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- UBND TH, Tp. PR-TC (GCN số 76, ngày 12/9/2016);
- VKSND Tp. Phan Rang- Tháp Chàm;
- Chi cục THADS Tp. Phan Rang- Tháp Chàm;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trương Trần Thanh Thư